

Số: 15/2022/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021 của
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đã được kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2021 của Bảo Long đã được kiểm toán như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

Chỉ tiêu	KH 2021 triệu đồng	TH 2021 triệu đồng	HTKH %
Hoạt động kinh doanh bảo hiểm			
- Doanh thu phí bảo hiểm	1.700.000	1.419.115	83,5%
- Chi phí trích lập dự phòng phí	(181.495)	19.992	(11,0%)
- Chi bồi thường (bao gồm trích lập DP BT)	(614.534)	(505.039)	82,2%
- Chi phí tái bảo hiểm	(93.212)	(185.802)	199,3%
- Chi phí hoa hồng bảo hiểm	(127.438)	(150.988)	118,5%
- Chi phí bán hàng	(579.861)	(461.674)	79,6%
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh BH	(18.870)	(23.103)	122,4%
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	84.590	112.501	133,0%
Hoạt động đầu tư tài chính			
- Doanh thu	93.000	103.656	111,5%
- Chi phí	(5.000)	(6.990)	139,8%
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động đầu tư tài chính	88.000	96.666	109,8%
Thu nhập từ hoạt động khác	-	295	100,0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(111.448)	(104.843)	94,1%
Tổng lợi nhuận kinh doanh trước thuế	61.142	104.619	171,1%

Tổng thể, kết quả hoạt động kinh năm 2021 đạt kế hoạch đề ra về lợi nhuận, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 104.619 triệu đồng, tương ứng với 171,1% kế hoạch. Kết quả của từng chỉ tiêu hoạt động cụ thể như sau:

1.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Doanh thu từ phí bảo hiểm

Năm 2021, doanh thu từ phí bảo hiểm đạt 1.419.115 triệu đồng, hoàn thành 83,5% kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chính dẫn đến việc không hoàn thành kế hoạch doanh thu là do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài. Tình trạng phong tỏa, giãn cách, giảm tương tác xã hội làm giảm nhu cầu tham gia bảo hiểm cũng như gây khó khăn trong hoạt động bán hàng.

Chi phí bồi thường

Tỷ lệ chi phí bồi thường trên tổng doanh thu năm 2021 là 35,6%, thấp hơn tỷ lệ kế hoạch 2021 là 36,1%, đây là tỷ lệ bồi thường tính trên doanh thu phí bảo hiểm. Nếu xét trên doanh thu phí được hưởng (sau khi loại trừ tăng/giảm dự phòng phí), chi phí bồi thường bảo hiểm là 505.039 tương ứng tỷ lệ bồi thường thực tế đạt 34,4%, thấp hơn với tỷ lệ bồi thường kế hoạch đề ra là 39%.

Chi phí hoa hồng, chi phí bán hàng và chi phí khác HĐKDBH tại đơn vị kinh doanh

Tổng chi phí hoa hồng, chi phí bán hàng và chi phí khác (chi phí dự phòng dao động lớn và chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi) cho mục đích kinh doanh trực tiếp tại các đơn vị kinh doanh phát sinh trong năm 2021 là 635.765 triệu đồng, thấp hơn so với số dự kiến là 726.169 triệu đồng, tương ứng 44,7% doanh thu phí bảo hiểm.

1.2. Hoạt động đầu tư tài chính

Tổng thể, lợi nhuận đầu tư tài chính năm 2021 đạt 96.666 triệu đồng, tương ứng ROI là 8,8%, hoàn thành 133% kế hoạch năm 2021.

Hoạt động đầu tư	Kế hoạch 2021 (triệu đồng)			Thực hiện 2021 (triệu đồng)		
	Nguồn	Thu nhập	ROI	Nguồn BQ	Thu nhập	ROI
Hoạt động đầu tư	1.133.000	88.000	6,60%	1.098.141	96.666	8,8%

1.3. Chi phí quản lý của trụ sở chính

Chi phí quản lý tại trụ sở chính	KH 2021 Triệu đồng	TH 2021 Triệu đồng	% biến động
Chi phí quản lý tại trụ sở chính	111.448	104.843	-5,9%

Chi phí quản lý tại trụ sở chính phát sinh trong năm 2021 là 104.843 triệu đồng, thấp hơn 5,9% so với kế hoạch dự kiến.

1.4. Lợi nhuận kế toán trước thuế

Năm 2021, lợi nhuận kế toán trước thuế của Bảo Long đạt 104.619 triệu đồng, hoàn thành 171,1% kế hoạch và tăng trưởng 25,5% so với năm 2020.

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Trên cơ sở kết quả kinh doanh nêu trên, Bảo Long đã lập báo cáo tài chính năm 2021 theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán KPMG Việt Nam và được đính kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 và báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS "để báo cáo";
- ĐHĐCĐ "để thông qua";
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Long



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2021



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Thông tin về Tổng Công ty

**Giấy phép Thành lập và
 Hoạt động số**

1529/GP-UB

ngày 11 tháng 7 năm 1995

Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 71/GPĐC19/KDBH ngày 9 tháng 6 năm 2017. Giấy phép Thành lập và Hoạt động đầu tiên do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy phép điều chỉnh tiếp theo do Bộ Tài chính cấp và có giá trị trong vòng 99 năm kể từ ngày 11 tháng 7 năm 1995.

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
 Kinh doanh số**

059614

ngày 2 tháng 8 năm 1995

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Ủy ban Kế hoạch Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thành Long
 Ông Nguyễn Văn Hùng
 Ông Nguyễn Hữu Tuấn
 Ông Trương Khánh Hoàng

Chủ tịch
 Phó Chủ tịch
 Phó Chủ tịch
 Phó Chủ tịch
 (từ ngày 30 tháng 3 năm 2021)
 Thành viên
 Thành viên
 Thành viên
 Thành viên
 (đến ngày 30 tháng 3 năm 2021)

Ông Nguyễn Cửu Tính
 Ông Phan Quốc Dũng
 Bà Phạm Minh Châm
 Ông Nguyễn Văn Thanh Hải

Ban Điều hành

Bà Lê Thị Ngọc Hương
 Ông Phan Quốc Dũng
 Bà Phạm Minh Châm
 Ông Hà Minh Hiếu
 Bà Nguyễn Thúy Hằng

Tổng Giám đốc
 (từ ngày 5 tháng 3 năm 2022)
 Tổng Giám đốc
 (đến ngày 5 tháng 3 năm 2022)
 Phó Tổng Giám đốc Điều hành
 kiêm Giám đốc Tài chính
 Kế toán trưởng
 Giám đốc khối Hỗ trợ
 kiêm Chánh Văn phòng HĐQT

Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Thanh Bình
 Bà Nguyễn Thị Tường Vy
 Ông Võ Hoàng Duy Trinh
 Ông Tôn Thất Diên Khoa

Trưởng ban
 Thành viên
 Thành viên
 Thành viên

Trụ sở đăng ký

185 Điện Biên Phủ
 Phường Đa Kao, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh
 Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
 Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Báo cáo của Ban Điều hành

Ban Điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ("Tổng Công ty") trình bày báo cáo này và Báo cáo tài chính đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Điều hành Tổng Công ty:

- (a) Báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 63 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành Báo cáo tài chính đính kèm.


Thay mặt Ban Điều hành
TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẢO HIỂM
BẢO LONG
Đ. Thị Ngọc Hương
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2022



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ("Tổng Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 22 tháng 3 năm 2022, được trình bày từ trang 5 đến trang 63.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi


Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-01-00339-22-1




Vũ Đình
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Trần Đình Vinh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0339-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2022

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 190)	100		2.103.112.308.798	1.919.351.501.543
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	676.700.501.854	422.206.150.656
Tiền	111		384.380.639.449	250.950.143.598
Các khoản tương đương tiền	112		292.319.862.405	171.256.007.058
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		743.938.720.441	697.555.148.870
Chứng khoán kinh doanh	121	5(a)	82.041.184.837	69.970.644.723
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	5(a)	(3.947.452.312)	(3.918.306.952)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(b)	665.844.987.916	631.502.811.099
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	6	298.543.861.715	360.994.122.131
Phải thu của khách hàng	131		246.977.980.002	298.625.189.220
Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		246.977.980.002	298.625.189.220
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	135		94.534.879.218	91.341.567.595
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(42.968.997.505)	(28.972.634.684)
Hàng tồn kho	140		654.500.690	517.667.110
Hàng tồn kho	141		654.500.690	517.667.110
Tài sản ngắn hạn khác	150		84.230.722.550	89.525.733.173
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	84.230.722.550	89.525.733.173
Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1		83.353.873.817	88.434.409.907
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		876.848.733	1.091.323.266
Tài sản tái bảo hiểm	190	17(a)	299.044.001.548	348.552.679.603
Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		212.684.385.594	241.313.664.374
Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		86.359.615.954	107.239.015.229

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		187.462.145.099	362.324.625.687
Các khoản phải thu dài hạn	210		13.068.224.306	16.832.980.875
Phải thu dài hạn khác	218	6	13.068.224.306	16.832.980.875
<i>Ký quỹ bảo hiểm</i>	<i>218.1</i>		<i>12.000.000.000</i>	<i>12.000.000.000</i>
<i>Phải thu dài hạn khác</i>	<i>218.2</i>		<i>1.068.224.306</i>	<i>4.832.980.875</i>
Tài sản cố định	220		107.374.320.091	96.916.295.401
Tài sản cố định hữu hình	221	8	21.732.025.989	20.902.648.093
<i>Nguyên giá</i>	<i>222</i>		<i>45.773.120.164</i>	<i>43.842.985.240</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>223</i>		<i>(24.041.094.175)</i>	<i>(22.940.337.147)</i>
Tài sản cố định vô hình	227	9	72.414.014.102	72.807.607.308
<i>Nguyên giá</i>	<i>228</i>		<i>81.426.310.127</i>	<i>81.426.310.127</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>229</i>		<i>(9.012.296.025)</i>	<i>(8.618.702.819)</i>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	13.228.280.000	3.206.040.000
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5(b)	34.000.000.000	205.010.400.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		35.503.000.000	206.513.400.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(1.503.000.000)	(1.503.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		33.019.600.702	43.564.949.411
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	21.479.966.634	22.187.254.522
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	12	6.083.149.955	17.160.420.706
Tài sản dài hạn khác	268		5.456.484.113	4.217.274.183
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.290.574.453.897	2.281.676.127.230

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 01 – DNPN
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.558.271.988.824	1.575.401.404.181
Nợ ngắn hạn	310		1.554.545.589.491	1.571.525.004.848
Phải trả cho người bán	312		303.802.792.295	293.684.179.339
<i>Phải trả về hợp đồng bảo hiểm</i>	<i>312.1</i>	<i>13</i>	<i>303.802.792.295</i>	<i>293.684.179.339</i>
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	11.853.775.305	28.856.668.409
Phải trả người lao động	315		7.559.577.497	6.499.738.815
Chi phí phải trả	316		46.099.598.805	24.913.724.208
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		13.249.660.735	15.237.226.564
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	15	47.578.848.251	37.773.340.973
Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1	16	65.001.201.436	85.216.198.805
Dự phòng nghiệp vụ	329		1.059.400.135.167	1.079.343.927.735
<i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và</i> <i>nhận tái bảo hiểm</i>	<i>329.1</i>	<i>17(a)</i>	<i>642.828.375.544</i>	<i>691.449.473.331</i>
<i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm</i> <i>gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	<i>329.2</i>	<i>17(a)</i>	<i>334.083.034.511</i>	<i>314.513.898.819</i>
<i>Dự phòng dao động lớn</i>	<i>329.3</i>	<i>17(b)</i>	<i>82.488.725.112</i>	<i>73.380.555.585</i>
Nợ dài hạn	330		3.726.399.333	3.876.399.333
Phải trả dài hạn khác	333		280.000.000	30.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn khác	342		3.446.399.333	3.846.399.333
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		732.302.465.073	706.274.723.049
Vốn chủ sở hữu	410	18	732.302.465.073	706.274.723.049
Vốn cổ phần	411		600.000.000.000	600.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(415.994.845)	(415.994.845)
Cổ phiếu quỹ	414		(5.260.000)	(5.260.000)
Quỹ dự trữ bắt buộc	419		25.386.364.649	21.238.002.507
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		9.777.766.140	6.781.215.208
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		97.559.589.129	78.676.760.179
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.290.574.453.897	2.281.676.127.230

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

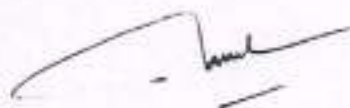
Mẫu B 01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Thuyết minh	31/12/2021 VND	31/12/2020 VND
Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm			
– phí bảo hiểm gốc		86.669.669.606	86.424.621.324
Nợ khó đòi đã xử lý		14.269.218.702	14.271.018.820
Ngoại tệ – USD	33(b)	1.646.284	343.456

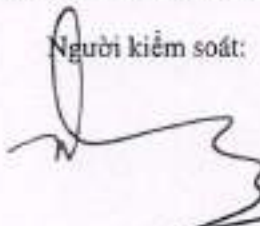
Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Châu Hậu Doanh Doanh
Kế toán

Người kiểm soát:



Hà Minh Hiếu
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đỗ Ngọc Hương
Tổng Giám đốc

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 02 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Phần I - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp

	Mã số	2021 VND	2020 VND
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	1.092.236.268.741	937.642.619.938
Doanh thu hoạt động tài chính	12	103.656.230.835	113.468.695.500
Thu nhập khác	13	1.032.895.371	757.636.605
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	802.127.681.371	719.070.066.092
Chi phí hoạt động tài chính	22	6.990.629.125	5.795.656.352
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	282.449.879.617	242.963.480.950
Chi phí khác	24	737.959.584	649.324.264
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10 + 12 + 13 - 20 - 22 - 23 - 24)	50	104.619.245.250	83.390.424.385
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	10.574.731.649	27.339.358.401
Chi phí / (lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	11.077.270.751	(10.538.954.720)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	82.967.242.850	66.590.020.704
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.333	1.079

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 02 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Phần II - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo hoạt động

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 – 01.3)	01		1.467.736.144.782	1.297.429.955.144
Trong đó:				
- Phí bảo hiểm gốc	01.1	20(a)	1.237.059.394.829	1.274.703.870.180
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2	20(b)	182.055.652.166	163.357.946.159
- (Giảm)/tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3	17(a)(ii)	(48.621.097.787)	140.631.861.195
Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 – 02.2)	02		536.927.373.026	534.155.630.004
Trong đó:				
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1	21	508.298.094.246	553.022.400.995
- (Giảm)/tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2	17(a)(ii)	(28.629.278.780)	18.866.770.991
Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 – 02)	03		930.808.771.756	763.274.325.140
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	04		161.427.496.985	174.368.294.798
Trong đó:				
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1	22	161.178.778.934	172.156.606.724
- Doanh thu khác từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		248.718.051	2.211.688.074
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)	10		1.092.236.268.741	937.642.619.938
Chi bồi thường (11 = 11.1 – 11.2)	11	23	471.287.813.580	453.271.029.964
Trong đó:				
- Tổng chi bồi thường	11.1		472.032.329.020	456.181.502.787
- Các khoản giảm trừ (thu hồi bên thứ ba bồi hoàn và thu hàng đã xử lý bồi thường)	11.2		(744.515.440)	(2.910.472.823)
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12	24	181.947.699.770	249.448.368.943
Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13	17(a)(i)	19.569.135.692	40.149.700.748
(Giảm)/tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14	17(a)(i)	(20.879.399.275)	6.752.971.415
Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 – 12 + 13 – 14)	15		329.788.648.777	237.219.390.354

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B 02 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

Phần II - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo hoạt động (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
Tăng dự phòng dao động lớn	16	17(b)	9.108.169.527	8.850.394.154
Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17	25	463.230.863.067	473.000.281.584
Trong đó:				
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		150.987.835.458	107.802.297.672
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		312.243.027.609	365.197.983.912
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18		802.127.681.371	719.070.066.092
Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 – 18)	19		290.108.587.370	218.572.553.846
Doanh thu hoạt động tài chính	23	26	103.656.230.835	113.468.695.500
Chi phí hoạt động tài chính	24	27	6.990.629.125	5.795.656.352
Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 – 24)	25		96.665.601.710	107.673.039.148
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	282.449.879.617	242.963.480.950
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 – 26)	30		104.324.309.463	83.282.112.044
Thu nhập khác	31		1.032.895.371	757.636.605
Chi phí khác	32		737.959.584	649.324.264
Lãi khác (40 = 31 – 32)	40		294.935.787	108.312.341
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		104.619.245.250	83.390.424.385
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	10.574.731.649	27.339.358.401
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	29	11.077.270.751	(10.538.954.720)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51 – 52)	60		82.967.242.850	66.590.020.704
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	1.333	1.079

Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Châu Hậu Doanh Doanh
Kế toán

Người kiểm soát:



Hà Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Thị Ngọc Hương
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2021 (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B 03 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	1.435.472.922.227	1.414.529.729.035
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	170.745.191.560	204.736.885.620
Tiền chi			
Tiền chi trả người bán và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02	(1.004.635.423.993)	(1.046.832.000.048)
Tiền chi trả người lao động	03	(187.246.505.038)	(186.956.019.881)
Tiền chi nộp thuế và các khoản nợ Nhà nước	05	(28.202.165.832)	(13.192.090.894)
Tiền chi khác từ các hoạt động kinh doanh	07	(309.277.137.446)	(324.652.629.097)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	76.856.881.478	47.633.874.735
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(13.469.124.924)	(4.555.892.000)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	481.000.000	653.618.091
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(24.284.793.059.930)	(18.630.661.491.135)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	24.442.681.492.845	18.593.542.785.777
Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	87.760.161.835	102.055.728.274
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	232.660.469.826	61.034.749.007

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp trực tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(55.423.733.943)	(34.222.043.721)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40	(55.423.733.943)	(34.222.043.721)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	254.093.617.361	74.446.580.021
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	422.206.150.656	347.704.234.926
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	400.733.837	55.335.709
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 4)	70	676.700.501.854	422.206.150.656

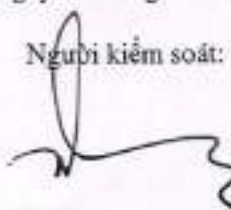
Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Châu Hậu Doanh Doanh
 Người lập

Người kiểm soát:



Hà Minh Hiếu
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Ngọc Hương
 Tổng Giám đốc